TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **52**/2023/HS-ST
Ngày 12 - 12 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Trọng Đạt;

Ông Trần Ngọc Thủy;

Bà Nguyễn Thị Hồng Ngoan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tướng Văn D**; sinh ngày 17/05/1982 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đảng, đoàn thể: Không; con ông Tướng Văn Đ (đã chết) và bà Tướng Thị T; có vợ: Triệu Thị M và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt).*

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Thành Minh - Luật sư, Văn phòng Luật sư số 54 - Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: số nhà 253, đường Trần Phú, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt)*.

* *Bị hại:* Chị Triệu Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt)*.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Tướng Thị B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn E, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Triệu Thị M, Tướng Thị B, Triệu Văn B:* Bà Lại Khoa Lâm và ông Nịnh Hải Nam - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002, Tướng Văn D cư trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang và chị Triệu Thị M (ở cùng thôn) chung sống với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) và có 03 con chung. Từ năm 2012 đến nay D thường hay uống rượu say chửi, đánh chị M nên tháng 12 năm 2022 chị M đi làm thuê ở thành phố Hà Nội không cho D biết.

Ngày 21/6/2023, chị M từ Hà Nội về nhà nhưng do sợ bị D đánh nên chị M đã đến ở nhà anh Triệu Văn B (anh trai chị M), trú tại thôn E, xã H.

Ngày 23/6/2023, D biết chị M về và đang ở nhà anh B nên khoảng 15 giờ ngày 25/6/2023, D điều khiển xe mô tô biển số 22Y1 - 239.61 chở anh Lưu Văn C (người cùng thôn) đến nhà anh B gặp chị M và nói: "*Về đi, sao bảo đi làm một tháng là về mà không về, lại ở đây*", chị M nói: "*Cứ về trước đi*", D tiếp tục bảo chị M đi về, nhưng chị M nói: "*Không về nữa*". D bực tức rồi điều khiển xe mô tô chở anh C về nhà anh C, sau đó D đi về nhà, vào bếp lấy 02 con dao nhọn, một lưỡi sắc, chuôi gỗ (01 con dao dài 31cm; 01 con dao dài 28,5cm) để vào cốp xe mô tô với mục đích đi sang nhà anh B bảo chị M về nếu chị M không về thì sẽ đâm chết chị M.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, D một mình điều khiển xe mô tô đến nhà anh B và gặp chị M ở ngoài cổng, D quát: "*Có về hay không*" rồi mở cốp xe mô tô lấy con dao nhọn dài 31cm ra và nói: "*Nếu mày không về thì tao đâm mày chết*", chị M nói: "*Đợi em mang túi bóng cho chị đã*", D nói: "*Không, đi về luôn đi*", chị M không đi ra ruộng nữa mà quay lên nhà anh B. D dắt dao vào trong cạp quần bên trái trước bụng rồi đi vào trong nhà anh B thì gặp anh Lục Văn H (Trưởng thôn E, xã H), anh B, chị Tướng Thị B (vợ anh B) và một số người khác. Quá trình ngồi nói chuyện, anh H hỏi D mượn xe mô tô với mục đích để kiểm tra trong cốp xe mô tô của D có dao không nhưng D không đồng ý, sau đó anh H rủ D đi uống bia ở quán cách nhà anh B khoảng 200m. Quá trình ngồi uống bia D nói với anh H việc chị M đi làm về nhưng không về nhà mà ở nhà anh B nên D sang gọi về, anh H nói với D về nhà anh B ăn cơm rồi khuyên bảo chị M về, sau đó hai người đi về nhà anh B. Cùng ăn cơm, uống rượu với D có anh H, anh B, anh Triệu Văn P (cháu anh B), chị B, chị M, bà Đặng Thị L (mẹ vợ D), cháu Tướng Thị C (con của D) (D, anh H, anh B, anh P uống hết một chai rượu khoảng 700ml), trong lúc ăn cơm D nói với chị M: "*Về đi*", chị M nói: "*Em không về nữa, mỗi người mỗi nơi*", anh B nói: "*Vợ chồng chúng mày lấy nhau lúc nào cũng đánh nhau, anh chị không thích đâu*", chị M nói: "*Có anh H ở đây, em nói luôn là em không về đâu*", D nói

với chị M: "*Mày không về không xong với tao đâu, mày chết, tao cũng chết*", chị M nói: "*Không về thì cũng chết, về thì cũng chết, làm như thế thì em sống kiểu gì*", D nói: "*Nếu bây giờ mày ở đây thì mẹ, anh chị mày không bảo vệ mày suốt đời được đâu*"… Sau khi ăn cơm xong chị M đi vào trong buồng (phòng ngủ của con trai anh B) ngồi.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, anh H ngồi uống nước rồi đi về trước, D, anh P ngồi uống nước một lúc thì anh P đi ra ngoài nghe điện thoại, lúc này anh B vẫn đang ăn cơm thì có anh Bàn Văn M (cháu rể anh B), anh Bàn Văn C (anh trai anh M), anh Đặng Văn S, cùng trú tại thôn E, xã H đến chơi; anh B ăn cơm xong ra ngồi uống nước cùng mọi người.

Khi mọi người đang ngồi uống nước, D đi vào trong buồng nói với chị M: "*Đi về*", chị M nói: "*Không về*", D dùng tay phải cầm vào tay trái chị M kéo đi được khoảng 02m thì chị B từ ngoài chạy vào nói: "*Không phải về*" và bảo chị M ra bàn ngồi uống nước, rồi đi dọn mâm cơm. D tiếp tục bắt chị M về và dùng tay phải túm vào cổ áo kéo chị M ra giữa nhà, anh B cầm tay của chị M lôi lại, chị B tiếp tục vào can ngăn đứng giữa D và chị M dùng tay kéo tay của D ra khỏi tay của chị M. D dùng tay trái vén áo lên, tay phải rút dao nhọn cài trong cạp quần bên trái trước bụng ra, lúc này D đứng đối diện chị M, D tay phải cầm dao đâm một nhát theo hướng từ dưới lên trên trúng ngực (giữa xương ức) chị M gây thương tích, do tay trái chị M đang để trước ngực nên dao đâm trượt gây thương tích ở mu bàn tay trái. Sau đó D rút dao ra, lúc này chị B đang đứng can ngăn D và chị M thì bị lưỡi dao cứa vào mu bàn tay trái chị B gây thương tích.

Thấy sự việc xảy ra, anh B chạy xuống bếp nhặt lấy một đoạn cây cầm quay lên nhà thì D cầm dao bỏ chạy, đến chỗ cầu thích (chiếu nghỉ của nhà sàn) D bị trượt chân phải xuống bậc thang, cùng lúc này anh C lao vào dùng hai tay giữ để giằng dao trên tay D, anh M chạy đến dùng hai tay giữ tay phải D thì bị D cắn vào vai phải và lưng, anh C hô lên: "*Vào lấy con dao ra không bố H đâm chết người bây giờ*" thì anh B vào hỗ trợ ôm ghì D vào cột nhà, anh P vào giằng dao nhọn trên tay D vứt xuống sân. Sau đó mọi người ôm, ghì đè D xuống sàn nhà để khống chế, D liên tục vùng vẫy, giãy giụa làm cho mặt D (vùng mắt trái), vai trái bị đập xuống sàn nhà, mọi người dùng dây thừng trói D lại và báo cho Công an xã H. Đối với chị M được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu; chị B được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện H điều trị vết thương.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 205/2023/KLTTCT-TTPY ngày 28/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Triệu Thị M:

Các kết quả chính: Vết thương vùng ngực: Tổn thương xương ức đơn thuần 06%; Thủng màng ngoài tim đã phẫu thuật đạt kết quả tốt 08%; Tổn thương màng phổi phải 03%; Hai sẹo dẫn lưu màng phổi phải, mỗi sẹo 01%; Sẹo phần mềm mu bàn tay trái 03%; Viêm phổi kẽ hai bên là bệnh lý kèm theo, không phải do vết thương ngực gây nên; Áp xe gan phải là do bệnh lý.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác

định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Thị M tại thời điểm giám định là 24% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 204/KLTTCT-TTPY ngày 25/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với Tướng Thị B:

Khám thương tích: Vùng mu bàn tay trái, tương ứng vị trí xương bàn ngón 3 có sẹo kích thước (2,5x0,2), sẹo màu hồng, mềm, bờ gọn.

Kết quả giám định: Sẹo mu bàn tay trái: 01%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tướng Thị B tại thời điểm giám định là 01%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích để lại sẹo mu bàn tay trái là do vật sắc tác động gây nên.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 203/KLTTCT-TTPY ngày 28/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Tướng Văn D:

Các kết quả chính: Vỡ xương hốc mắt trái không ảnh hưởng thị lực: 05%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tướng Văn D tại thời điểm giám định là 05%.

Cơ chế gây thương tích: Thương tích vỡ xương hốc mắt trái như trên là do tác động vật tầy gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, loại dao nhọn một đầu, một cạnh lưỡi sắc, dao dài cả chuôi là 31cm, chuôi gỗ dài 12cm, bản dao chỗ rộng nhất 04cm, trên dao bám dính nhiều bùn đất và tạp chất màu nâu (ký hiệu A1); 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, loại dao nhọn một đầu, một cạnh lưỡi sắc, dao dài cả chuôi là 28,5cm, chuôi gỗ dài 10,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 04cm bên trong cốp xe mô tô biển số 22Y1 - 239.61 (ký hiệu A2); Dấu vết máu thu tại các vị trí số (3), (4), (5), (6).

Tại Kết luận giám định số 953/KL-KTHS ngày 20/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu vết trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4 (dấu vết máu thu tại các vị trí số 3, 4, 5, 6) gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu A.

Kết luận giám định ADN số 397/23/KLGĐADN-PYQG ngày 14/7/2023 của Viện Pháp y Quốc gia giám định ADN, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh dấu vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A1: Dương tính.

- Thử định tính phát hiện nhanh dấu vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A2: Âm tính.

- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1 (mẫu phết phần lưỡi dao) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Triệu Thị M (mẫu ký hiệu M1), không trùng khớp với ADN của Tướng Văn D (mẫu ký hiệu M2) và Tướng Thị B (mẫu ký hiệu M3) trên các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1 (mẫu phết phần cán dao) có hiện diện đầy đủ các alen của Tướng Văn D (mẫu ký hiệu M2) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A2 là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Triệu Thị M (mẫu ký hiệu M1), Tướng Văn D (mẫu ký hiệu M2) và Tướng Thị B (mẫu ký hiệu M3).

* Về vật chứng, đồ vật tạm giữ: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 con dao nhọn, một lưỡi sắc, chuôi gỗ (01 con dao dài cả chuôi là 31cm, bản dao chỗ rộng nhất 04cm; 01 con dao dài cả chuôi là 28,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 04cm); 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 11,46m, đường kính 0,5cm; 01 xe mô tô biển số 22Y1 - 239.61, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Tướng Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-P2 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Tướng Văn D về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Tướng Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tướng Văn D phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tướng Văn D từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/6/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Tướng Văn D phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho chị Tướng Thị B số tiền: 7.158.000 đồng (gồm: Chi phí điều trị, thuê xe đi cấp cứu, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) đoạn dây thừng màu trắng dài 11,46m, đường kính 0,5cm được niêm phong theo quy định trong một phong bì, bên ngoài bì niêm phong có ghi: "Bì niêm phong đoạn dây thừng thu tại vị trí số 2";

- 01 (Một) phong bì (A1) bên trong có một con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ. Ký hiệu V397A1_23;

- 01 (Một) phong bì (A2) bên trong có một con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ. Ký hiệu V397A21_23;

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 22Y1 – 239.61, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC màu đen – cam, không có hộp chắn xích, có một gương, đứt dây phanh, vỡ yếm; không kiểm tra chất lượng xe; tình trạng xe được niêm phong theo quy định; không kèm theo chìa khóa điện nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại Triệu Thị M trình bày: Chị thừa nhận diễn biến và nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận định và truy tố bị cáo. Tối ngày 25/6/2023 sau khi bị bị cáo dùng dao đâm vào ngực chị, chị được mọi người trong gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị, nay sức khỏe chị đã tạm thời ổn định. Về trách nhiệm dân sự: Trong thời gian điều trị thương tích chị đã phải vay tiền để chi phí viện phí, tuy nhiên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về hình phạt chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Tướng Thị B trình bày: Tối ngày 25/6/2023, bị cáo Tướng Văn D biết vợ là Triệu Thị M đang ở nhà chị nên bị cáo đến để yêu cầu M là vợ vị cáo về nhà (M là em cô chị), M đi làm thuê ở Hà Nội về từ hôm 21/6/2023 nhưng không dám về nhà vì sợ bị cáo đánh. Sau khi bị cáo ăn cơm tối ở nhà chị xong, thì bị cáo kéo tay lôi M về nhưng M nói không về rồi hai người giằng co nhau, lúc này chị đứng gần đó để can ngăn thì bị cáo dùng dao đâm vào ngực chị M, do chị ôm chị M để can ngăn nên dao của bị cáo đã cứa vào mu bàn tay của chị gây thương tích. Chị và chị M được mọi người đưa đến Bệnh đa khoa tỉnh để cấp cứu nối gân tay cho chị, sau đó chị được đưa về Bệnh viện đa khoa huyện H điều trị, do vết thương của chị M nặng nên được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang. Chị điều trị tại Bệnh viện H từ ngày 26/6/2023 đến 30/6/2023 ra viện, kết luận giám định chị bị tổn hại 1% sức khỏe. Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị tiền viện phí, nghỉ lao động mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, thuê xe và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 15.000.000đ. Bị cáo không nhất trí mức bồi thường như chị B yêu cầu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Triệu Thị M, Tướng Thị B, Triệu Văn B: Nhất trí tội danh, hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về mức bồi thường cho chị B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của luật sư, không có ý kiến tham gia tranh luận gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Tướng Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Tướng Văn D tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; vật chứng thu giữ; lời khai của bị hại, những người làm chứng; Biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/6/2023, tại nhà anh Triệu Văn B ở thôn E, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, Tướng Văn D, cư trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tay phải cầm 01 con dao bằng kim loại chuôi gỗ, loại dao nhọn (kích thước dài cả chuôi 31cm, chuôi gỗ dài 12cm, bản dao chỗ rộng nhất 04cm) đâm 01 nhát trúng vào ngực (giữa xương ức) và mu bàn tay trái chị Triệu Thị M (vợ D) gây thương tích. Hậu quả chị Triệu Thị M bị tổn thương cơ thể là 24%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ, vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng bị cáo đã dùng dao đâm vào ngực chị M là vùng trọng yếu nguy hiểm trên cơ thể (gây tổn thương xương ức, thủng màng ngoài tim, tổn thương màng phổi phải), hậu quả chị Triệu Thị M không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Xét nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nhằm giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định trật tự an toàn xã hội và phòng ngừa tội phạm chung, xét mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại chị Triệu Thị M không yêu cầu bị cáo Tướng Văn D bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

+ Chị Tướng Thị B yêu cầu bị cáo D bồi thường 15.000.000 đồng (gồm tiền chi phí điều trị, thuê xe đi cấp cứu, bồi dưỡng sức khoẻ và tổn thất về tinh thần).

Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị Tướng Thị B là chính đáng. Tuy nhiên, mức yêu cầu chưa phù hợp so với thiệt hại thực tế và chi phí điều trị, bị cáo không nhất trí với yêu cầu của chị B. Vì vậy, căn cứ vào thiệt hại thực tế và nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Tướng Thị B các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị thương tích như sau:

- Chi phí cho việc cứu chữa, điều trị, thuê xe: 1.558.000 đồng, (bao gồm tiền thuê xe ô tô là 1.200.000 đồng; chi phí viện phí có hóa đơn là 358.000 đồng);

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 05 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị 05 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần tương ứng 02 lần mức lương cơ sở x 1.800.000 đồng/tháng = 3.600.000 đồng.

Tổng cộng là: 7.158.000 đồng.

[6] Về luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo và ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 con dao nhọn, một lưỡi sắc, chuôi gỗ (01 con dao dài cả chuôi là 31cm, bản dao chỗ rộng nhất 04cm; 01 con dao dài cả chuôi là 28,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 04cm); 01 đoạn dây thừng màu trắng dài 11,46m, đường kính 0,5cm; 01 xe mô tô biển số 22Y1 - 239.61, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC.

Xét thấy chiếc xe mô tô không phải là công cụ phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với chị Tướng Thị B bị Tướng Văn D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%. Quá trình điều tra, chị B không yêu cầu khởi tố vụ án nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi ngăn chặn, bắt giữ Tướng Văn D của Bàn Văn C, Bàn Văn M, Triệu Văn B, Đặng Văn S và Triệu Văn P bắt giữ Tướng Văn D, quá trình ngăn chặn, bắt giữ đã gây thương tích tổn hại sức khoẻ D 5%. Do hành vi không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Tướng Văn D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí hình sự và án phí dân sự có giá ngạch.

[10] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Tướng Văn D** phạm tội "Giết người".

Xử phạt: Bị cáo Tướng Văn D **11** (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/6/2023.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Xử buộc bị cáo Tướng Văn D có trách nhiệm bồi thường tiền thuê xe đi cấp cứu, các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị và tổn thất về tinh thần cho chị Tướng Thị B tổng số tiền là **7.158.000** đồng *(Bảy triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).*

Khoản tiền bồi thường kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu trường hợp bên phải thi hành án có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (Một) đoạn dây thừng màu trắng dài 11,46m, đường kính 0,5cm được niêm phong theo quy định trong một phong bì, bên ngoài bì niêm phong có ghi: "Bì niêm phong đoạn dây thừng thu tại vị trí số 2";

+ 01 (Một) phong bì (A1) bên trong có một con dao dài 31cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ. Ký hiệu V397A1_23;

+ 01 (Một) phong bì (A2) bên trong có một con dao dài 28,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ. Ký hiệu V397A21_23;

- Trả lại cho bị cáo Tướng Văn D: 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 22Y1 - 239.61, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS RC màu đen - cam, không có hộp chắn xích, có một gương, đứt dây phanh, vỡ yếm; không kiểm tra chất lượng xe; tình trạng xe được niêm phong theo quy định; không kèm theo chìa khóa điện nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 07/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Tướng Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/12/2023.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn